TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày **26** tháng **6** năm **2018***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST - LĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982
2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987
3. Anh Nguyễn Văn Tý P, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn anh Đ, anh M và anh P: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố P, phường T, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Nguyễn Thị Tuyết L), sinh năm 1969.

2. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1966 (Đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L tại Văn bản ủy quyền ngày 14 - 6 - 2018)

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị L đồng ý trả tiền công lao động còn lại cho anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Văn Tý P cụ thể như sau:

- Trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền còn lại 40.000.000 đồng;
- Trả cho anh Nguyễn Văn Tý P số tiền còn lại 77.000.000 đồng;

- Trả cho anh Nguyễn Văn Đsố tiền còn lại là 100.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản tiền nêu trên là 217.000.000 đồng.

Ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị L thực hiện trả tiền cho anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn Tý P và anh Nguyễn Văn Đ chậm nhất đến ngày 13 tháng 01 năm 2019 trả xong. Nếu hết thời hạn này ông Đ và bà L không trả xong tiền thì anh Đ, anh M và anh P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án theo luật định.

2.2. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí lao động sơ thẩm là 5.425.000 đồng (chia theo phần mỗi người phải nộp 2.712.500 đồng).

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND H.Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H.Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Trọng Đại